TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thu Thùy Dung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 1990; nơi thường trú và cư trú: Thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993; nơi thường trú và cư trú: Thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam vào ngày 20/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và các vấn đề sinh hoạt trong cuộc sống

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn nói chuyện, hoà giải nhưng không thành. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào đầu năm 2021, anh chị không thể hoà giải được, kể từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là các cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 23/3/2018 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 17/6/2019; hiện cháu D đang ở với anh, cháu Ph đang ở với chị H. Ly hôn, anh đề nghị giao chị H nuôi dưỡng cháu Ph; giao cho anh nuôi dưỡng cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện các cháu Ph, D đều khỏe mạnh. Thu nhập hàng tháng của anh hiện nay khoảng 07 triệu đồng từ việc bán thức ăn chăn nuôi, anh đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu D.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng Kh kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam vào ngày 20/10/2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc cùng ở với bố mẹ anh Kh tại xã Tr. Đến khoảng giữa năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra còn mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Anh Kh nghe lời bố mẹ không ở chung với chị mà ra ở cùng bố mẹ. Chị và anh Kh chính thức ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Kh có đơn khởi kiện ly hôn, chị thấy rằng giữa chị và anh Kh không còn tình cảm, nên chị nhất trí ly hôn anh Kh, để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 23/3/2018; cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 17/6/2019. Hiện nay cháu Ph đang ở với chị, còn cháu D đang ở với anh Kh. Hiện hai cháu đều khỏe mạnh. Ly hôn, chị đề nghị chị được nuôi cả hai cháu D và Ph do cháu D là con gái, còn cháu Ph còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, không đề nghị anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị và anh Kh không có con nuôi, con riêng và hiện chị không có thai sản gì. Hiện nay, chị đang làm cán bộ thú y của xã Tr với mức lương 3.600.000 đồng một tháng. Ngoài ra, chị còn làm nhân viên kinh doanh thuốc thú y của Công ty Cổ phần Dược phẩm A tại tỉnh Hà Nam với mức lương khoảng 20.000.000 đồng một tháng. Chị đủ khả năng, điều kiện để nuôi cả hai cháu. Nếu anh Kh muốn được nuôi cháu D thì anh Kh phải đưa cho chị 300 triệu đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Kh, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng của mỗi người, công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, công nợ, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh Kh, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Kh đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Trần Thị H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Kh với chị H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kh và chị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 23/3/2018 cho anh Kh nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 17/6/2019 cho chị H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn: Anh Kh và chị H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Kh xin ly hôn chị Trần Thị H, đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị H có nơi thường trú và cư trú tại thôn M, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản

1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Lục tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng Kh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/10/2016 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, trong vấn đề nuôi dạy con cái và sinh hoạt cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, chị H cho rằng còn có nguyên nhân là mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, anh Kh nghe lời bố mẹ không ở chung với chị mà ra ở cùng bố mẹ. Mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng, nhất là vào khoảng năm 2020, mặc dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Kể từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay cả anh Kh và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng anh Kh, chị H xảy ra đã lâu, đời sống chung của vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét khả năng vợ chồng anh Kh, chị H đoàn tụ là không còn; anh Kh xin ly hôn với chị H và chị H đồng ý ly hôn. Do vậy chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Kh, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kh và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Kh và chị H xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 23/3/2018; cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 17/6/2019. Hiện nay cháu Ph đang ở với chị H, còn cháu D đang ở với anh Kh; các cháu đều khỏe mạnh bình thường. Ly hôn, anh Kh đề nghị được nuôi cháu D, còn chị H đề nghị chị được nuôi cả hai cháu D, Ph và nếu anh Kh muốn được nuôi cháu D thì anh Kh phải đưa cho chị 300 triệu đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Kh và chị H đều có chỗ ở, thu nhập và khả năng chăm sóc, giáo dục con của anh, chị là ngang nhau. Hiện các cháu đều khỏe mạnh bình thường; cháu D đang ở với anh Kh còn cháu Ph đang ở với chị H. Do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu không bị xáo trộn; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh Kh; giao cho anh Kh nuôi dưỡng cháu D; chị H nuôi dưỡng cháu Ph. Anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị H có mặt và trình bày nếu anh Kh muốn được nuôi cháu D thì anh Kh phải đưa

cho chị 300 triệu đồng, sau đó chị H bỏ về và không giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến đề nghị này và anh Kh không nhất trí nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh Kh, chị H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng Kh và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn. Tuy nhiên chị H có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bỏ về không ký vào các biên bản đồng thời vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do nên anh Kh, chị H; mỗi người phải chịu 50% mức án phí quy định. Anh Kh xin chịu toàn bộ án phí cả phần của chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Kh và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 23/3/2018 cho anh Nguyễn Trọng Kh nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 17/6/2019 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Anh Kh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Kh và chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh, chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Minh Ph.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng Kh chịu toàn bộ án phí cả phần của chị Trần Thị H. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Kh đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000625 ngày 02/10/2024 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà anh, chị phải nộp (anh Kh, chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Trọng Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Tr, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng